TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L.T** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-ST
Ngày 14 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L.T, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Đức và bà Đỗ Thị Kim Hạnh.

***-Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L.T tham gia phiên toà*:** Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1, Trần Lê A, sinh ngày 18/7/1984; nơi sinh và cư trú: Thôn Đ, xã S.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần A Q, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954; vợ: Phạm Thị Sinh V (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không;

Tiền sự: 01, Tại Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 23/11/2021 Công an xã Đ T, thành phố V Y, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Tại bản án số 146/2015/HSST ngày 27/11/2015 Tòa án nhân dân thành phố V Y, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2022 đến nay hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2, Nguyễn Huy B, sinh ngày 30/10/2002; nơi sinh và cư trú: Thôn Đ.C, xã S.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá V, sinh năm 1965 và bà Trần Thị L, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: +Tại bản án số 49/2019/HSST ngày 30/7/2019 Tòa án nhân dân huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản (khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi).

+Tại Quyết định số 39/QĐ-XPHC ngày 29/02/2020 Công an huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

+Tại Quyết định số 90/QĐ-XPHC ngày 29/9/2020 Công an huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc trong vụ án về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (có mặt).

Những người bị hại:

1, Chùa Am, xã S.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc. Đại diện: Sư thầy Đào Thị Lư - Pháp danh Thích Đàm C - trụ trì chùa; do chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 là người quản lý chùa (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Q T, xã S.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

2, Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T.T, xã T.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

3, Ông Nguyễn A H, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã C P, huyện S L, tỉnh Vĩnh Phúc.

4, Chị Vũ Thị Kim Ng, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T.T, xã T.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

5, Ông Nguyễn A Th, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

6, Chị Trần Thị T, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B M, xã L N, huyện V T, tỉnh Vĩnh Phúc.

7, Ông Khổng Kim Đ, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn S, xã C Ph, huyện S L, tỉnh Vĩnh Phúc.

8, Ông Nguyễn A P, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Y.H, xã S.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

9, Ông Nguyễn A V, sinh năm 1961 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn T.T, xã T.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

10, Trung tâm Y tế huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ: Thị trấn L.T, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hải Ch, sinh năm 1965 - Giám đốc Trung tâm Y tế huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn A V, sinh năm 1961. Địa chỉ: Thôn T.T, xã T.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc. A bản ủy quyền ngày 19/4/2022 (có mặt).

11, Ban quản lý đình làng Quan Tử do ông Nguyễn A V, sinh năm 1955 - Trưởng ban đại diện (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Q T, xã S.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1, Anh Nguyễn Đức B, sinh năm 1991 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Đ, xã S.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.
2, Chị Phạm Thị H, sinh năm 1981 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Đ M, xã S.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.
3, Ông Trần A H, sinh năm 1963 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Q T, xã S.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.
4, Ông Lê Huy K, sinh năm 1979 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Đ M, xã S.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.
5, Anh Trần H H, sinh năm 1993 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Q T, xã S.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.
-Người chứng kiến:
+Ông Đào Quang D (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn T.T, xã T.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.
+Ông Trần Quốc B (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Đ.C, xã S.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.
+Ông Trần A Th (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Đ, xã S.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.
+Ông H Trọng T (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Q T, xã S.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.
+Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1954 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn S, xã C Ph, huyện S L, tỉnh Vĩnh Phúc.
+Ông Nguyễn A H (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn G, xã C.P, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 06/01/2022 Trần Lê A đi ra khu vực chùa Am thuộc thôn Q T, xã S.Đ, huyện L.T thì gặp Nguyễn Đức B, sinh năm 1991 ở cùng thôn với A. A và B ngồi chơi nói chuyện một vài phút thì có Nguyễn Huy B, ở thôn Đ.C, xã S.Đ, huyện L.T đến. Lúc này, A rủ H và B đi vào chùa Am (do chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 trú tại thôn Đồng Núi, xã Vân Trục, huyện L.T là người quản lý trông nom chùa) trộm cắp tài sản thì H và B đồng ý. Cả ba đi vào trong chùa quan sát thấy có đống cây sắt (thanh giằng ngang bằng sắt dùng để dựng phông bạt) để ở sân nên A, H và B trộm cắp 10 thanh sắt ống rồi đem bán cho chị Phạm Thị H, sinh năm 1981 ở thôn Đ M, xã S.Đ, huyện L.T được 580.000 đồng. Sau đó, A, B và H cùng nhau tiêu sài hết số tiền trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 560/KL-HĐĐG ngày 18/01/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L.T kết luận: 10 thanh sắt ống hình trụ tròn, chiều dài 3m, đường kính 0,03m tổng trọng lượng 58kg trị giá 580.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, A, H và B khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như nêu trên. Ngoài ra A và H còn tự khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 24/12/2021 đến ngày 01/01/2022 A và H đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc và 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 19 giờ ngày 24/12/2021, A một mình đi bộ từ nhà ra khu vực chùa Am thuộc thôn Q T, xã S.Đ, huyện L.T gặp H. A rủ H đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý. A và H đi bộ đến nhà nghỉ Duy Bằng ở thôn T.T, xã T.Đ, huyện L.T do chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1981 là chủ. Tại đây, A đứng ở ngoài cảnh giới, còn H nhặt một bao tải xác rắn ở ven đường rồi đi đến chuồng gà của chị Nga trộm cắp 03 con gà trống lông màu đen (mỗi con nặng khoảng 1,5kg, tổng trọng lượng khoảng 4,5kg). Sau đó, A bán cho một người đi đường được 300.000 đồng, A chia cho H 150.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 01/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L.T kết luận: 03 con gà trống (mỗi con nặng khoảng 1,5kg) trị giá 450.000 đồng.

Vụ thứ 2: Tiếp đến khoảng 21 giờ cùng ngày 24/12/2021, sau khi trộm cắp gà tại nhà chị Nguyễn Thị Thanh N ở xã T.Đ, huyện L.T. A và H tiếp tục đi đến nhà ông Nguyễn A H, sinh năm 1955 ở thôn Giang, xã C.P, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc và nhảy qua tường rào vào vườn dùng tay nhổ trộm 01 cây mộc hương. Sau đó, A bán cây mộc hương cho người đi đường được 400.000 đồng, A chia cho H 200.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐG ngày 28/6/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L.T kết luận: 01 cây mộc hương chiều cao 2m, đường kính gốc 2m trị giá 900.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 20 giờ ngày 25/12/2021, A đi xe đạp từ nhà mình ra khu vực chùa Am thuộc thôn Q T, xã S.Đ, huyện L.T gặp H. A rủ H đi trộm cắp tài sản. Sau đó, A đi xe đạp chở H đến nhà chị Vũ Thị Kim Ng, sinh năm 1990 ở thôn T.T, xã T.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc. Quan sát xung quanh thấy không có người, A và H để xe đạp ở lề đường, nhặt 01 bao tải xác rắn rồi cùng nhau đi vào chuồng gà nhà chị Ngọc trộm cắp 06 con gà trống lông màu đỏ (mỗi con nặng khoảng 1,5kg, tổng trọng lượng khoảng 09kg). Sau đó, A và H đem bán cho ông Trần A H, sinh năm 1963 ở thôn Q T, xã S.Đ, huyện L.T được 700.000 đồng. A chia cho H 300.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 01/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L.T kết luận: 06 con gà trống (mỗi con nặng khoảng 1,5kg) trị giá 900.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/12/2021, A cầm theo 01 chiếc xà cầy bằng sắt đi bộ từ nhà ra khu vực chùa Am thuộc thôn Q T, xã S.Đ, huyện L.T mục đích để đi trộm cắp tài sản thì gặp H và rủ H đi trộm cắp tài sản. A và

H đi bộ đến cơ sở sản xuất gạch tư nhân của ông Nguyễn A Th, sinh năm 1966 ở thôn Đ, xã S.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc và trộm cắp 30kg sắt. Sau đó A bán cho người đi đường được 300.000 đồng, A chia cho H 150.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 01/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L.T kết luận: 30kg sắt vụn có chiều dài và kích thước khác nhau trị giá 300.000 đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/12/2021, A đi xe đạp và cầm theo 01 con dao rựa từ nhà đi ra khu vực chùa Am thuộc thôn Q T, xã S.Đ, huyện L.T mục đích để đi trộm cắp tài sản thì gặp H. Tại đây, A rủ H đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý. Sau đó, A chở H đi đến bãi cát của chị Trần Thị T, sinh năm 1994 ở xã S.Đ, huyện L.T. A dùng dao rựa chặt trộm 20m dây điện (loại 3 pha) rồi A đem bán cho người đi đường được 180.000 đồng, A chia cho H 100.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 01/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L.T kết luận: 01 đoạn dây điện màu đen, đường kính khoảng 01cm, dài khoảng 20m, trị giá 180.000 đồng.

Vụ thứ 6: Tiếp đến khoảng 22 giờ cùng ngày 27/12/2021, sau khi trộm cắp dây điện tại bãi cát của chị Trần Thị T. A rủ H tiếp tục đi đến nhà anh Khổng Kim Đ, sinh năm 1978, ở thôn Suối, xã C.P, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc trộm cắp 06 con gà trống (mỗi con nặng khoảng 02kg, tổng trọng lượng khoảng 12kg). Sau đó, H đem bán cho ông Trần A H, sinh năm 1963 ở thôn Q T, xã S.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc được 600.000 đồng, H chia cho A 400.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐG ngày 28/6/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L.T kết luận: 06 con gà, mỗi con nặng khoảng 2kg trị giá 1.320.000 đồng.

Vụ thứ 7: Khoảng 21 giờ ngày 30/12/2021, A một mình đi bộ từ nhà ra khu vực chùa Am thuộc thôn Q T, xã S.Đ, huyện L.T gặp và rủ H đi trộm cắp tài sản. A và H đi bộ đến công trường đang xây dựng của ông Nguyễn A P, sinh năm 1966 tại thôn Q T, xã S.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc. A và H đi vào bên trong trộm cắp 03 tấm sắt hình tam giác, 01 tấm sắt hình chữ nhật (tổng trọng lượng 50kg) và 30m dây điện loại 3 pha. Sau đó, A bán cho anh Lê Huy K, sinh năm 1979 ở thôn Đ M, xã S.Đ, huyện L.T được 700.000 đồng, A chia cho H 300.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 01/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L.T kết luận: 03 tấm sắt hình tam giác, 01 tấm sắt hình chữ nhật có tổng trọng lượng khoảng 50kg trị giá 500.000 đồng; Khoảng 30m dây điện lõi đồng đường kính 01cm trị giá 270.000 đồng. Tổng trị giá 770.000 đồng.

Vụ thứ 8: Khoảng 20 giờ ngày 31/12/2021, A đi xe đạp và cầm theo 01 chiếc xà cầy bằng sắt đi từ nhà mình đi ra khu vực chùa Am thuộc thôn Q T, xã

S.Đ, huyện L.T gặp và rủ H đi trộm cắp tài sản. A và H đi đến nhà ông Nguyễn A V, sinh năm 1961 ở thôn T.T, xã T.Đ, huyện L.T, dùng xà cầy đào trộm 01 cây hoa Mẫu Đơn (cao 1m, đường kính gốc 1cm). Sau đó, H đem cây mẫu đơn bán cho anh Trần H H, sinh năm 1993 ở thôn Q T, xã S.Đ, huyện L.T được 200.000 đồng, H đã chia cho A 100.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 01/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L.T kết luận: 01 cây hoa mẫu đơn, đường kính gốc khoảng 01cm, chiều cao khoảng 01m, trị giá 200.000 đồng.

Vụ thứ 9: Cùng buổi tối ngày 31/12/2021, sau khi trộm cắp cây hoa Mẫu Đơn của gia đình ông Nguyễn A V, H và A tiếp tục đi đến Phòng khám đa khoa xã T.Đ, huyện L.T trộm cắp 02 khung của sổ bằng sắt. Sau đó, A đã bán cho một người đi đường được 150.000 đồng, A và H cùng sử dụng hết số tiền trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 01/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L.T kết luận: 02 khung cửa sổ sắt hình chữ nhật tổng trọng lượng khoảng 20kg trị giá 200.000 đồng.

Vụ thứ 10: Khoảng 21 giờ ngày 01/01/2022, A đi xe đạp và cầm theo 01 chiếc xà cầy bằng sắt từ nhà ra khu vực chùa Am thuộc thôn Q T, xã S.Đ, huyện L.T gặp và rủ H đi trộm cắp tài sản. A và H đi vào miếu Quan Tử, xã S.Đ, huyện L.T (do ông Nguyễn Đình Ph, sinh năm 1961 ở thôn Q T, xã S.Đ, huyện L.T là người quản lý miếu) và dùng xà cầy đào trộm 03 cây hoa mộc hương. Sau đó, A đem bán cho anh Lê Huy K, sinh năm 1979 ở thôn Đ M, xã S.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc được 600.000 đồng, A chia cho H 300.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 01/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L.T kết luận: 03 cây mộc hương, đường kính gốc khoảng 01cm, chiều cao khoảng 01m, trị giá 600.000 đồng

Vụ thứ 11: Buổi tối khoảng cuối tháng 12/2021 (Văn và H khai không nhớ cụ thể ngày nào), A rủ H đi trộm cắp tài sản. A và H đi đến sân bóng chuyền thuộc thôn Suối, xã C.P, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc trộm cắp 20m dây điện. Sau đó, A bán cho người đi đường được 200.000 đồng, A chia cho H 100.000 đồng. Quá trình điều tra, chưa xác định được chủ sở hữu của số dây điện trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐG ngày 28/6/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L.T kết luận: 01 đoạn dây điện màu đen, đường kính khoảng 01cm, dài 20m, trị giá 200.000 đồng.

Đối với toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp mà có nêu trên, A và H đã mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: Thu của Trần Lê A 01 chiếc xe đạp; 01 chiếc xà cầy bằng sắt; 01 con dao rựa.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản là 580.000 đồng; chị Nguyễn Thị Thanh N yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản là 450.000 đồng; chị Vũ Thị Kim Ng yêu cầu các bị cáo

bồi thường giá trị tài sản là 900.000 đồng; chị Trần Thị T yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản là 180.000 đồng; ông Nguyễn A P yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản là 770.000 đồng; ông Nguyễn A V yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản là 200.000 đồng và yêu cầu bồi thường cho Trung tâm Y tế huyện L.T 200.000 đồng; ông Nguyễn A V (người quản lý miếu Quan Tử) yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản là 600.000 đồng; ông Nguyễn A H yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản là 900.000 đồng, ông Khổng Kim Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản là 1.320.000 đồng; bị cáo A và H đồng ý mỗi người sẽ bồi thường ½ giá trị tài sản cho các bị hại và không yêu cầu B phải đóng góp gì, nhưng đến nay các bị cáo chưa bồi thường.

Ông Nguyễn A Th (chủ sở hữu 30 kg sắt). Ông Th không yêu cầu A và H trả lại tài sản và cũng không yêu cầu phải bồi thường gì.

Đối với 20m dây điện A và H trộm cắp tại sân bóng chuyền thuộc thôn Suối, xã C.P, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra chưa xác định được bị hại.

Đối với Nguyễn Đức B là người cùng A và H thực hiện hành vi Trộm cắp 10 thanh sắt ngày 06/01/2022 tại chùa Am, xã S.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc. Trị giá tài sản 580.000 đồng, B không có tiền án, tiền sự về nhóm tội sở hữu do vậy hành vi của B không cấu thành tội phạm. Công an huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đức B.

Đối với ông Trần A H là người mua của A và H 12 con gà; anh Trần H H là người mua cây mẫu đơn của H; ông Lê Huy K là người mua của A 03 tấm sắt hình tam giác, 01 tấm sắt hình chữ nhật, 30m dây điện 3pha và 03 cây mộc hương; bà Phạm Thị H là người mua 10 thanh sắt ống của A, B và H. Quá trình điều tra xác định: Ông Hồng, anh Hùng, ông Kim, bà Hương đã bán các tài sản trên cho người không quen biết nên không thu giữ được. Khi mua tài sản ông Hồng, anh Hùng, ông Kim, chị Hương không trao đổi gì và không biết các tài sản trên là do A, H, B trộm cắp, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với những người bán hàng rong đã mua tài sản trộm cắp của A và H. Do A và H không biết tên tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho A và H ở xã T.Đ, huyện L.T. Do A và H không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 26/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L.T truy tố Trần Lê A và Nguyễn Huy B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L.T giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo A từ 12 tháng đến 15 tháng tù, đề nghị xử phạt bị cáo H từ 11 tháng đến 14 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng tịch thu bán sung công qũy nhà nước: 01 xe đạp, 01 chiếc xà cầy và 01 con dao dựa. Đề nghị buộc các bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại tổng số 6.100.000 đồng; kỷ phần bị cáo A 3.050.000 đồng; bị cáo H 3.050.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L.T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L.T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong khoảng thời gian từ ngày 24/12/2021 đến ngày 06/01/2022 Trần Lê A và Nguyễn Huy B đã thực hiện 12 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể: Khoảng 19 giờ ngày 24/12/2021 A rủ H đến nhà chị Nguyễn Thị Thanh N ở thôn T.T, xã T.Đ, huyện L.T trộm cắp 03 con gà. Tài sản trộm cắp theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản giá trị là 450.000 đồng; sau đó đến nhà ông Nguyễn A H ở thôn Giang, xã C.P, huyện S.L trộm cắp 01 cây mộc hương. Tài sản trộm cắp theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản giá trị là 900.000 đồng; khoảng 20 giờ ngày 25/12/2021 A rủ H đến nhà chị Vũ Thị Kim Ng ở thôn T.T, xã T.Đ, huyện L.T trộm cắp 06 con gà. Tài sản trộm cắp theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản giá trị là 900.000 đồng; khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/12/2021 A rủ H đến cơ sở sản xuất gạch của ông Nguyễn A Th ở thôn Đ, xã S.Đ, huyện L.T trộm cắp 30 kg sắt. Tài sản trộm cắp theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản giá trị là 300.000 đồng; khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/12/2021 A rủ H đến bãi cát sỏi Thành Bảy ở thôn Đ.C, xã S.Đ, huyện L.T do chị Trần Thị T làm chủ trộm cắp khoảng 20mét dây điện 3 pha. Tài sản trộm cắp theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản giá trị là 180.000 đồng; khoảng 22 giờ ngày 27/12/2021 A rủ H đến nhà ông Khổng Kim Đ ở thôn Suối, xã C.P, huyện S.L trộm cắp 06 con gà. Tài sản trộm cắp theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản giá trị là 1.320.000 đồng; khoảng 21 giờ ngày 30/12/2021 A rủ H đến nhà ông Nguyễn A P ở thôn Q T, xã S.Đ, huyện L.T trộm cắp 03 tấm sắt hình tam giác, 01 tấm sắt hình chữ nhật và 30 mét dây cáp điện 3pha. Tài sản trộm cắp

theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản giá trị là 770.000 đồng; khoảng 20 giờ ngày 31/12/2021 A rủ H đến nhà ông Nguyễn A V, sinh năm 1961 ở thôn T.T, xã T.Đ, huyện L.T trộm cắp 01 cây hoa mẫu đơn. Tài sản trộm cắp theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản giá trị là 200.000 đồng, sau đó A và H đến Phòng khám đa khoa tại xã T.Đ trộm cắp 02 khung cửa sổ bằng sắt. Tài sản trộm cắp theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản giá trị là 200.000 đồng; khoảng 21 giờ ngày 01/01/2022 A rủ H đến miếu Quan Tử, xã S.Đ, huyện L.T trộm cắp 03 cây mộc hương. Tài sản trộm cắp theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản giá trị là 600.000 đồng; buổi tối một ngày cuối tháng 12/2021 (do A và H không nhớ ngày), A rủ H đến sân bóng chuyền ở thôn Suối xã C.P, huyện S.L trộm cắp 20 mét dây điện. Tài sản trộm cắp theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản giá trị là 200.000 đồng; khoảng 20 giờ ngày 06/01/2022 A rủ B và H đến chùa Am thuộc thôn Q T, xã S.Đ, huyện L.T trộm cắp 10 thanh sắt ống tuýp. Tài sản trộm cắp theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản giá trị là 580.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 6.600.000 đồng.

Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với vật chứng của vụ án, phù hợp lời khai của những người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L.T. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Trần Lê A và Nguyễn Huy B là người thực hiện 12 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện L.T và huyện S.L. Đối chiếu với Bộ luật Hình sự năm 2015, Trần Lê A và Nguyễn Huy B phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng,... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất B trong nhân dân. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân và các cơ quan tổ chức được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo Trần Lê A và bị cáo Nguyễn Huy B, đối chiếu với các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, A đã bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử về tội Trộm cắp tài sản; H đã bị Tòa án nhân dân huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử về tội Trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành án xong các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn ăn chơi đua đòi nên nghiện chất ma túy, tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản, A bị Công an xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên xử phạt vi phạm hành chính về

hành vi Trộm cắp tài sản, H bị Công an huyện L.T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản và hành vi đánh nhau. Lẽ ra phải phạt các bị cáo mức án cao xong xét thấy sau khi vụ án bị phát hiện, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, và tự khai ra các hành vi phạm tội trước đó của bản thân. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân của các bị cáo là rất xấu, do vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo còn nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Trong tất cả các lần đi trộm cắp tài sản bị cáo A đều là người khởi xướng rủ rê H đi Trộm cắp tài sản nên A phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo H.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự còn quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Xét thấy các bị cáo đều là người không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo trộm cắp của những người bị hại chủ yếu là bán sắt vụn, gia cầm và một số cây cảnh. Cơ quan điều tra không thu hồi được. Những người bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo A và bị cáo H đồng ý bồi thường cho những người bị hại và không yêu cầu anh Nguyễn Đức B phải đóng góp nên cần buộc bị cáo A và H phải bồi thường cho những bị hại cụ thể như sau: Buộc bị cáo Trần Lê A bồi thường cho ông Nguyễn A P giá trị của 50 kg sắt và 30 mét dây điện là 770.000 đồng; bồi thường cho Ban quản lý đình làng Quan Tử, xã S.Đ do ông Nguyễn A V, sinh năm 1955 - Trưởng ban đại diện giá trị 03 cây mộc hương là 600.000 đồng; bồi thường cho ông Khổng Kim Đ giá trị 06 con gà là 1.320.000 đồng; bồi thường cho ông Nguyễn A V, sinh năm 1961 trú tại thôn T.T, xã T.Đ giá trị 01 cây hoa mẫu đơn là 200.000 đồng; bồi thường cho Trung tâm Y tế huyện L.T giá trị 02 khung cửa sổ bằng sắt là 200.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo A bồi thường 3.090.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Huy B bồi thường cho ông Nguyễn A H giá trị 01 cây mộc hương là 900.000 đồng; bồi thường cho chùa Am giá trị 10 thanh sắt ống tròn trụ là 580.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh N giá trị 03 con gà là 450.000 đồng; bồi thường cho chị Vũ Thị Kim Ng giá trị 06 con gà trống là 900.000 đồng; bồi thường cho chị Trần Thị T giá trị 20 mét dây điện loại 3pha là 180.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo H bồi thường 3.010.000 đồng. Bị cáo A không yêu cầu bị cáo H thanh toán chênh lệch tiền bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số số tài sản của ông Nguyễn A Th không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong vụ án này Nguyễn Đức B là người cùng A và H thực hiện hành vi trộm cắp 10 thanh sắt ngày 06/01/2022 tại chùa Am, xã S.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc. Trị giá tài sản 580.000 đồng, B không có tiền án, tiền sự về nhóm tội sở hữu do vậy hành vi của B không cấu thành tội phạm. Công an huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đức B là đúng pháp luật. B cũng phải lấy đó làm bài học cho bản thân để sau này không phải ra trước Tòa như bị cáo A và bị cáo H.

Đối với vụ trộm cắp tài sản là 20m dây điện A và H trộm cắp tại sân bóng chuyền thuộc thôn Suối, xã C.P, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra chưa xác định được bị hại nên cơ quan điều tra tách ra khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

Đối với ông Trần A H là người mua của A và H 12 con gà; anh Trần H H là người mua cây hoa mẫu đơn của H; ông Lê Huy K là người mua của A 03 tấm sắt hình tam giác, 01 tấm sắt hình chữ nhật, 30m dây điện 3pha và 03 cây mộc hương; bà Phạm Thị H là người mua 10 thanh sắt ống của A, B và H. Quá trình điều tra xác định khi mua tài sản ông Hồng, anh Hùng, ông Kim, bà Hương không biết các tài sản trên là do A, H, B trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật. Đối với những người mua bán hàng rong đã mua tài sản trộm cắp của A và H. Do A và H không biết tên tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ. Đối với người đàn ông bán ma túy cho A và H ở xã T.Đ, huyện L.T. Do A và H không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe đạp; 01 chiếc xà cầy bằng sắt; 01 con dao rựa là những công cụ phương tiện A sử dụng đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Án phí dân sự trong vụ án hình sự mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Lê A và Nguyễn Huy B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Lê A 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 13/6/2022.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy B 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 587; Điều 589; khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Trần Lê A bồi thường cho ông Nguyễn A P 770.000 đồng; bồi thường cho Ban quản lý đình làng Quan Tử, xã S.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc 600.000 đồng; bồi thường cho ông Khổng Kim Đ 1.320.000 đồng; bồi thường cho ông Nguyễn A V, sinh năm 1961 trú tại thôn T.T, xã T.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc 200.000 đồng; bồi thường cho Trung tâm Y tế huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc 200.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Huy B bồi thường cho ông Nguyễn A H 900.000 đồng; bồi thường cho chùa Am thuộc xã S.Đ, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc 580.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh N 450.000 đồng; bồi thường cho chị Vũ Thị Kim Ng 900.000 đồng; bồi thường cho chị Trần Thị T 180.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày những người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe đạp; 01 chiếc xà cầy bằng sắt; 01 con dao rựa (Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa Công an huyện L.T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.T).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Lê A và Nguyễn Huy B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Án phí dân sự trong vụ án hình sự bị cáo Trần Lê A và Nguyễn Huy B mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện L.T;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.T;
- Công an huyện L.T;
- UBND xã S.Đ;
- Các bị cáo;
- Người bị hại, người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA